TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140/2024/HS-ST
Ngày: 19 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan

Bà Mùa Thị Hà

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 153/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 08 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cà Văn D**; bị cáo không có tên gọi khác; sinh năm 1975 tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản Phăng 1, xã P, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; con ông: Cà Văn S và bà: Cầm Thị Y; có vợ: Cà Thị B (Đã ly hôn) và 02 con: con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2007;

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 08/7/2021, bị Toà án nhân dân Quận Nam Từ Liêm thành phố Hà Nội căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý. Ngày 05/5/2023, đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2004, bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Năm 2009, bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội

Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ hai bản án trên, đến nay được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2024 cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/02/2024, Cà Văn D đi bộ từ nhà tại bản Phăng 1, xã P, thành phố Điện Biên Phủ đến bản L, xã P, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên gặp và hỏi mua 100.000 đồng 01 gói ma tuý được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết đứng ở đường được. D không mở ra xem nhưng nhìn qua nilon thấy các cục màu trắng đục, biết là ma tuý nên giấu trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ lên rừng, đi được khoảng 40 m thì bị tổ công tác Công an xã P, thành phố Điện Biên Phủ phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 23/02/2024 đã xác định: Tổng khối lượng vật chứng thu giữ là 0,18 gam; lấy toàn bộ vật chứng gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 455/KL-KTHS ngày 01/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng ký hiệu M: 0,18 gam là chất ma tuý, loại Heroin (Heroine); Hoàn lại đối tượng giám định theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận có khối lượng 0,15 gam. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 90/CT-VKSTPĐBP ngày 28/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo từ 17 tháng tù đến 20 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng còn lại tịch thu để tiêu hủy. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 23/02/2024 tại bản L, xã P, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Cà Văn D đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,18 gam Heroine, mục đích để bản thân sử dụng, bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng được cân xác định khối lượng là 0,18 gam; kết luận giám định là chất ma túy, loại Heroine. Từ những căn cứ trên đủ cơ sở xác định: hành vi tàng trữ 0,18 gam Heroine của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng ma tuý trái phép. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật song vì nhu cầu của bản thân đã cố tình vi phạm. Do đó, cần phải xử bị cáo nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Về nhân thân: Năm 2004, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý tại bản án số 31/2004/HSST. Năm 2009, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành toàn bộ hai bản án trên, đến nay đã được xoá án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, từng bị pháp luật điều chỉnh nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

Tại bản án số 31/2004/HSST của TAND huyện Điện Biên thể hiện bị cáo có bố: Cà Văn Sứa và mẹ: Cà Thị Y, thông tin nhân thân trên khác với bản án số 146/2021/HSST của TAND quận Nam Từ Liêm thể hiện bị cáo có bố: Cà Văn S và mẹ: Cầm Thị Y. Đến nay bản án số 146/2021/HSST của TAND quận Nam Từ Liêm đã có hiệu lực pháp luật, tại bản án số 146 cũng xác định bị cáo Cà Văn D đã từng bị kết án tại bản án số 31/2004/HSST của TAND huyện Điện Biên. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo khai nhận bố bị cáo tên Cà Văn S và mẹ bị cáo tên Cầm Thị Y. Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ như: Thông báo số định danh cá nhân của Cà Văn D, lý lịch bị can, danh bản,...Do đó có căn cứ xác định bị cáo Cà Văn D có bố: Cà Văn S và mẹ: Cầm Thị Y.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 08/7/2021, bị cáo bị Toà án nhân dân Quận Nam Từ Liêm thành phố Hà Nội căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý tại bản án số 146/2021/HSST. Đến ngày 05/5/2023, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án nhưng chưa được xoá án tích mà đến ngày 23/02/2024 lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích trên, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã một thời gian để giáo dục cải tạo, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên toà thì bị cáo thu nhập không ổn định, cũng còn tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Vật chứng là 0,15 gam Heroine (vật chứng còn lại sau khi giám định) là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cần phải tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS. 01 mảnh nilon màu hồng là vật để gói, đựng ma tuý không có giá trị nên cần tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Bị cáo khai mua ma túy của một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ, HĐXX không giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, tuyên bố bị cáo **Cà Văn D** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Cà Văn D** 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 23/02/2024).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau khi giám định); và 01 (một) mảnh nilon màu hồng. (*Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31 tháng 5 năm 2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 19/8/2024).

Nơi nhận:
- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an TP Điện Biên Phủ;
- Đội HSNV Công an TP Điện Biên Phủ;
- CQ THAHS Công an TP Điện Biên Phủ;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TP Điện Biên Phủ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà